

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2017

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Ngô Thị Diễm
2. Ông Lương Minh Suốt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Toà án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Mã Quế Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐ-ST, ngày 14/11/2017 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1988(Có mặt).

Địa chỉ: Số 85 ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

* ***Bị đơn:*** Ông Trần Văn Ú, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

*Con chung trên 07 tuổi: Cháu Trần Quốc A, sinh ngày 01/11/2010.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng N trình bày:* Vào năm 2006 bà và ông Ú có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau cũng hạnh phúc. Đến khoảng năm 2011 do vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn lý do là ông Ú không lo làm ăn nuôi con chỉ lo ăn nhậu, cờ bạc, bà N đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Ú vẫn không thay đổi, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng ly thân đã lâu không hàn gắn lại được và hai bên không còn tình cảm nữa vì vậy nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ú. Về con chung trong thời gian chung sống vợ chồng có con chung tên Trần Quốc A, sinh ngày 01/11/2010 hiện nay đang sống với bà N, nếu ly hôn bà N xin được nuôi con không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng.

Về tài sản chung tại phiên tòa bà N trình bày là vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không nợ ai tài sản gì.

- Đối với bị đơn ông Trần Văn Ú thì sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Đối với ông Trần Văn Ú tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn Ú vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Trần Văn Ú theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Xét lý do xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về hôn nhân: Ông Ú và bà N có tìm hiểu nhau trước sau đó đã tự nguyện tổ chức đám cưới với nhau vào năm 2006 nhưng ông bà không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi đám cưới thì vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc nhưng từ khoảng năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do là ông Ú không lo làm ăn nuôi con chỉ lo ăn nhậu, cờ bạc, bà N đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Ú vẫn không thay đổi, do đó bà N và ông Ú đã sống ly thân từ năm 2012 không có điều kiện hàn gắn trở lại. Vì vậy bà N mới yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ú.

Hội đồng xét xử xét thấy, do ông Út và bà N không có đăng ký kết hôn và nay xảy ra tranh chấp thì theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình quy định “Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Nay bà N có đơn xin ly hôn, theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “ *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu xin ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của luật này, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15, 16 của luật này*”.

Như vậy, căn cứ theo quy định trên thì về quan hệ hôn nhân, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn Ú và bà Nguyễn Thị Mộng N.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc A, sinh ngày 01/11/2010 hiện nay đang sống với bà N, nếu ly hôn bà xin được nuôi con không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng.

Xét thấy, từ trước đến nay cháu A sống chung với bà N, ông Ú không quan tâm chăm sóc gì đến con chung, nguyện vọng của cháu A cũng xin được sống với mẹ, do đó cần tiếp tục để cháu A được sống chung với bà N và giao cháu A cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp, ông Ú có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Ú.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân, tuyên bố bà N và ông Ú không phải là vợ chồng, về con chung, giao cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quốc A, sinh ngày 01/11/2010, ông Ú không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Tuyên bố quan hệ giữa ông Trần Văn Ú và bà Nguyễn Thị Mộng N không phải là vợ chồng.

- *Về con chung*: Bà N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Quốc A, sinh ngày 01/11/2010 đến tuổi trưởng thành. Ông Ú không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho ông Ú không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà N phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0008761, ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày từ ngày

nhận bản án được hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Toà án tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Thị Dương Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 09 năm 2017.

Tại: Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Diên
2. Ông Lương Minh Suốt

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số : 200/2017/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 07 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Mộng Nghi, sinh năm 1988(Có mặt).

Địa chỉ: Số 85 ấp An Hoà, xã Gia Hoà 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

* ***Bi đơn:*** Ông Trần Văn Út, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh B, xã Gia Hoà 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Con chung trên 07 tuổi: Cháu Trần Quốc Anh, sinh ngày 01/11/2010.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận, HĐXX biểu quyết 3/3 thống nhất với các nội dung phán quyết sau đây:

- Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố quan hệ giữa ông Trần Văn Út và bà Nguyễn Thị mộng Nghi không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nghi phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0008761, ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà Nghi đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận bản án được hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA XỬ

Lương Minh Suốt

Ngô Thị Diên

Mai Thị Dương Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Đào

Lâm Thị Tám

Mai Thị Dương Hải

Nơi nhận:

THẨM

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Tòa án tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Mai Thị Dương Hải

Nơi nhận:

THÂM

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Tòa án tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Đào

Lâm Thị Tám

Mai Thị Dương Hải

Nơi nhận:
THẨM
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Phòng GĐKT.TATST
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Đồng

Lâm Thị Tám

Mai Thị Dương Hải

Nơi nhận:

- Các đương sự;
tòa

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên

Mai Thị Dương Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 04 tháng 03 năm 2015

BIÊN BẢN HỘI Ý

* Về vụ án: “Tranh chấp xin ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Châu Thị Mỹ Hương**.

- Bị đơn: Ông **Đình Hoàng Duy**.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Dương Hải**.

* Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Kim Sách**

2- Ông **Nguyễn Hoàng Khanh**

Sau khi kiểm tra sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa, nguyên đơn bà Châu Thị Mỹ Hương có mặt còn bị đơn ông Đình Hoàng Duy vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi hội ý, HĐXX thống nhất 3/3 ý kiến: Căn cứ vào khoản 1 Điều 199 và Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định hoãn phiên tòa do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất.

Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa: Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 18/3/2015, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Biên bản làm xong, đã đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân
phiên tòa

Thẩm phán - Chủ tọa

Nguyễn Hoàng Khanh

Kim Sách

Mai Thị Dương Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hồ Chí Bửu